TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2025/HS-ST.
Ngày: 26-08-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Trịnh Sâm Châu.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Nông Đinh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 08 năm 2025, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai và điểm cầu phân trại tạm giam khu vực Long Thành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/HSST ngày 24 tháng 07 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 08 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. L, sinh năm 2001 tại Cà Mau; CCCD số 096201009549 ngày 12/02/2025; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã C, tỉnh Cà Mau; nơi ở: Ấp X, xã P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông U và bà T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/07/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong hình phạt ngày 30/11/2020, đóng án phí ngày 18/04/2022); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/04/2025 và chuyển tạm giam đến nay (Có mặt)

2. G, sinh năm 1997 tại Bình Dương; CCCD số 074097000878; nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã W, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Ấp X, xã P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H (chết) và bà D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/04/2025 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L và G là người nghiện ma túy, cùng làm việc chung tại khu vui chơi của Đoàn lô tô An An đặt tại tổ E, ấp X, xã P, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 14 giờ ngày 16/4/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên G rủ L hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung, L đồng ý. L đưa cho G 300.000 đồng để đi mua ma túy (trong đó gồm 150.000 đồng tiền của L và 150.000 đồng L cho G mượn). G đi đến khu vực cổng Khu công nghiệp S mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy và 01 nỏ thủy tinh giá 300.000 đồng. Sau đó, G mang ma túy về lều của L và G tại khu vui chơi (nơi ở và làm việc của hai bị cáo). G lấy 01 cái nỏ thủy tinh và 01 chai nhựa có tem nhãn Olong Tea để làm dụng cụ sử dụng, rồi lấy ma túy đổ vào nỏ, dùng bật lửa đốt và hút 01 hơi đầu tiên rồi đưa cho L hút, cả hai thay phiên hút khoảng 5 lượt thì hết ma túy. Sau khi hút xong, G cất bộ dụng cụ sử dụng dưới tấm phản phía sau lều rồi đi làm việc. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã P kiểm tra hành chính tại Đoàn lô tô An An thì phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy của G và L nên tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản sự việc để xử lý theo thẩm quyền.

- Tại Bản kết luận giám định số 688/KL-KTHS ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu chất màu đen bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Vật chứng thu giữ: 01 nỏ thủy tinh bên trong còn chứa chất màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 688/KL-KTHS ngày 29 tháng 04 năm 2025 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSKV2 ngày 21 tháng 07 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo L, Nguyễn Trường G về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo L, G phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, G từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 nỏ thủy tinh bên trong còn chứa chất màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 688/KL-KTHS ngày 29 tháng 04 năm 2025 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng

thời, trong lời nói sau cùng, các bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: L và G là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 16/4/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên G rủ L hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung, L đồng ý. L đưa cho G 300.000 đồng để đi mua ma túy (trong đó gồm 150.000 đồng tiền của L và 150.000 đồng L cho G mượn). G đi đến khu vực cổng Khu công nghiệp S mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy và 01 nỏ thủy tinh giá 300.000 đồng. Sau đó, G mang ma túy về lều của L và G tại khu vui chơi (nơi ở và làm việc của hai bị cáo). G lấy 01 cái nỏ thủy tinh và 01 chai nhựa có tem nhãn Olong Tea để làm dụng cụ sử dụng, rồi lấy ma túy đổ vào nỏ, dùng bật lửa đốt và hút 01 hơi đầu tiên rồi đưa cho L hút, cả hai thay phiên hút khoảng 5 lượt thì hết ma túy. Sau khi hút xong, G cất bộ dụng cụ sử dụng dưới tấm phản phía sau lều rồi đi làm việc. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an xã P kiểm tra hành chính thì phát hiện. Sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cung cấp chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo L, G phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo

phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, trong đó vai trò của bị cáo L là đưa tiền và cho G mượn tiền để đi mua ma túy còn G trực tiếp đi mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy người cung cấp ma túy, vai trò của 2 bị cáo là ngang nhau. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với vai trò phạm tội của 2 bị cáo. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 nỏ thủy tinh bên trong còn chứa chất màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 688/KL-KTHS ngày 29 tháng 04 năm 2025 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo L và G phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo L 02 (hai) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/04/2025.

- Xử phạt bị cáo G 02 (hai) năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/04/2025.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 nỏ thủy tinh bên trong còn chứa chất màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 688/KL-KTHS ngày 29 tháng 04 năm 2025 và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

(Toàn bộ vật chứng đang tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/07/2025).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:** **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQ ĐT;
- CQ THA HS;
- CQ THA DS;
- Trại tạm giam, phân trại tạm giam;
- PV06;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHÚ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ba – Trịnh Sâm Châu **Đào Ngọc Nam**